

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh [Phạm Văn T](#) và chị [Phan Thị H](#).

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc ly hôn giải quyết nuôi con đẻ ngày 01/4/2025 của anh [Phạm Văn T](#)

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02/6/2025 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh [Phạm Văn T](#), sinh năm 1986; Số CCCD: 089086014989; Địa chỉ: [2 tổ A, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương](#).

Người bị kiện: Chị [Phan Thị H](#), sinh năm 1985; Số CCCD: 042185008176; Địa chỉ: [tổ dân phố T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh](#).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 6 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 6 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh [Phạm Văn T](#) và chị [Phan Thị H](#).

- Về con chung: Anh [Phạm Văn T](#) và chị [Phan Thị H](#) có 01 con chung là [Phạm Thị Thúy N](#), sinh ngày 05/07/2015 do anh [Phạm Văn T](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không yêu cầu chị [Phan Thị H](#) cấp dưỡng nuôi con.

Chị [Phan Thị H](#) có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh [Phạm Văn T](#) và chị [Phan Thị H](#) tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

2. “Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP. Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THA dân sự thành phố Hà Tĩnh;
- UBND P. T, TP H;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Sơn